TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HSST
Ngày: 31/05/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Lò Thị Chơ

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ; Ông Nguyễn Đức Việt

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/HSST ngày 7/5/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 16/5/2018 đối với bị cáo:

Dương Văn S. Sinh năm: 1981; Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu 1, thị trấn 2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tiểu khu Z, thị trấn ZZ, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Kinh; Con ông: Dương Văn T (sinh năm: 1949) và bà: Trương Thị T2 (sinh năm: 1950); Vợ: Lê Thị T1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm: 2013 (hiện sống với mẹ).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 256/2006/HSST ngày 12/7/2006 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 7 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. (đã xóa án tích)

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm:1982; Trú quán: Xã A, huyện AA, tỉnh AAA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ ngày 09.01.2018 S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26F8-9465 của mẹ là Trương Thị P đi từ nhà ở tiểu khu 9, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đến chợ trung tâm thuộc tiểu khu 20, thị trấn Hát Lót để mua thức ăn. Sau khi mua thức ăn xong , trên đường về khi đi đến khu vực đèn

tín hiệu giao thông thuộc tiểu khu 20, thị trấn Hát Lót, S gặp một người nam giới không quen biết đang đứng ở lề đường. S hỏi mua 04 viên hồng phiến của người đàn ông, người đàn ông đồng ý và nói giá là 360.000 VNĐ. S lấy tiền trong túi quần đang mặc ra đưa cho người đàn ông, người đàn ông nhận tiền và bảo S đứng đợi, rồi điều khiển xe máy đi theo hướng đường Quốc lộ 6 hướng đi xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn (S không nhớ biển số, đặc điểm của xe). Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho S 02 gói đều được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong mỗi gói chứa 02 viên hồng phiến, S cầm số ma tuý vừa mua ở tay phải điều khiển xe về nhà.

Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Sơn buộc 02 gói hồng phiến vừa mua vào tay phải rồi mượn xe máy nhãn hiệu YAMAHA NOVO, màu sơn trắng đen, BKS 26P1-009.45 của Nguyễn Thị V (sinh năm 1982, trú tại xóm A, xã AA, huyện AAA, tỉnh AAAA, là bạn đang ở nhờ nhà S để đi uống Methadone tại trung tâm y tế huyện Mai Sơn sau đó tìm nơi sử dụng ma túy . Khi đi đến khu vực tiểu khu 8, thị trấn Hát Lót S bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng S đã điều khiển xe bỏ chạy, đi được khoảng 10m thì xe bị đổ đè lên chân phải của S làm S bị gãy xương chày chân phải, gói ma tuý buộc ở tay rơi xuống đất. Tổ công tác đã áp sát thu giữ 02 gói ma tuý, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 09.01.2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn tiền hành cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số vật chứng thu giữ của Dương Văn S, kết quả cân tịnh xác định:

Tổng khối lượng 04 viên nén màu hồng nghi là ma tuy tổng hợp (hồng phiến) trong gói vật chứng thu giữ là 0,39 gam, trích rút toàn bộ 0,39 gam ký hiệu M làm mẫu giám định.

Ngày 12.01.2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 208/KLMT, kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma tuý; Loại chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là M= 0,39 gam." Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSMS 7/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Dương Văn S với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với bị cáo Dương Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 mảnh nilon; 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 cân tiểu ly điện tử và túi nilon màu trắng bên trong có chứa các túi nilon nhỏ; 01 điếu tự chế được làm bằng lọ thủy tinh, nắp bằng gỗ có khoan lỗ thủng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu AVIO màu đỏ, không sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu vỏ màu đen –vàng, không sim; 01 điên thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, không sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, không sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm 01 sim; số tiền 715.000VNĐ thu giữ của Dương Văn S.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE vỏ màu trắng, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, kèm 01 sim; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-NOVO màu trắng đen biển kiểm soát 26P1-00945; số tiền 42.530.000VNĐ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Dương Văn Sơn tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Dương Văn S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 09.01.2018 Dương Văn S mua trái phép 360.000VNĐ methaphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,39 gam methaphetamine. Lời khai

của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mai Sơn lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 09/01/2018; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ 0,39 gam Methaphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Dương Văn S tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSMS ngày 7/5/2018 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy: Bị cáo Dương Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La tuyên phạt 7 năm tù giam về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy tại bản án số 256/2006/HSST ngày 12/7/2006 (đã xóa án tích). Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những hành vi tương tự sẽ và đang sẩy ra.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo sống chung với mẹ đẻ là bà Chương Thị P, không có thu nhập ổn định nhưng quá trình bắt giữ bị cáo cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo một số tài sản có giá trị do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức tương ứng.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với các mảnh nilon ban đầu; vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 cân tiểu ly điện tử và túi nilon màu trắng bên trong có chứa các túi nilon nhỏ; 01 điếu tự chế được làm bằng lọ thủy tinh, nắp bằng gỗ có khoan lỗ thủng. Xét thấy không là vật chứng của vụ án và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 715.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu AVIO màu đỏ, không sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu vỏ màu đen –vàng, không sim; 01

điên thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, không sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, không sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm 01 sim thu giữ của Dương Văn S. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE vỏ màu trắng, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, kèm 01 sim; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-NOVO màu trắng đen biển kiểm soát 26P1-00945; số tiền 42.530.000VNĐ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị V khi khám xét nhà ở của Dương Văn S có bị thu giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội của Sơn. Việc Dương Văn S sử dụng xe đi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy chị V không biết, do đó cần trả lại những tài sản trên cho chị Nguyễn Thị V.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Về nguồn gốc ma túy: Dương Văn S khai mua của một người đàn ông không quen biết, việc mua bán không ai biết, chứng kiến do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Dương Văn S 16 (mười sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và các mảnh nilon ban đầu; 01 cân tiểu ly điện tử và túi nilon màu trắng bên trong có chứa các túi nilon nhỏ; 01 điếu tự chế được làm bằng lọ thủy tinh, nắp bằng gỗ có khoan lỗ thủng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: số tiền 715.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu AVIO màu đỏ, không sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Vertu vỏ màu đen – vàng, không sim; 01 điên thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, không sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, không sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm 01 sim thu giữ của Dương Văn S.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE vỏ màu trắng, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, kèm 01 sim; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-NOVO màu trắng đen biển kiểm soát 26P1-00945; số tiền 42.530.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- UBND thị trấn Hát Lót ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Thị Chơ